

**THÔNG BÁO**  
**Công nhận kết quả trúng tuyển xét tuyển viên chức năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 3576/QĐ-BVĐHYD ngày 01/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thông báo 188 nhân sự đã trúng tuyển xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (danh sách đính kèm).

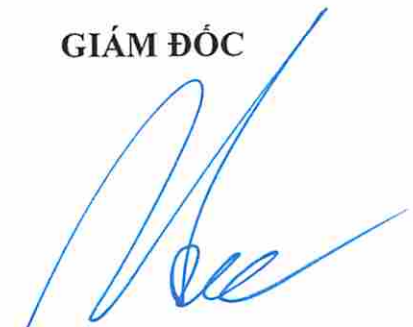
Đề nghị nhân sự có tên trong danh sách trên hoàn thiện hồ sơ viên chức theo danh mục đính kèm nộp tại Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Lầu 4, Khu A - 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 30 ngày kể từ ngày ra thông báo.

Trân trọng thông báo. 

**Nơi nhận:**

- Phòng, cơ sở, khoa, đơn vị có liên quan;
- Nhân sự có liên quan;
- Lưu: VT, TCCB (J05-142-ntnthao) (3).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Bắc**



## DANH MỤC BIỂU MẪU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

(Kèm theo Thông báo số /TB- BVĐHYD ngày tháng năm 2025 của Giám đốc  
Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Hồ sơ yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Sơ yếu lý lịch viên chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2   | Phiếu Lý lịch tư pháp số 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3   | Bản sao y công chứng các văn bằng theo yêu cầu của vị trí việc làm. Cụ thể:<br>- Bằng tốt nghiệp Đại học, Sau đại học (nộp đầy đủ).<br>(Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận của Cục Quản lý chất lượng của Bộ Giáo dục và đào tạo).                                                                                                                                                 |
| 4   | Bản sao y công chứng các chứng chỉ theo tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp từng vị trí. Cụ thể:<br>- Chứng chỉ hành nghề hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng theo ngạch chức danh nghề nghiệp đối với vị trí: bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dược sĩ).<br>- Chứng chỉ bồi dưỡng theo ngạch chức danh nghề nghiệp đối với vị trí: chuyên viên, kế toán viên, công nghệ thông tin, kỹ sư.<br>- Chứng chỉ về ngoại ngữ, tin học. |
| 5   | Chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023. Đính kèm file quy định đối tượng ưu tiên.                                                                                                                                                                                                                         |

**Danh sách nhân sự trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh**  
(Kèm theo Thông báo số /TB- BVĐHYD ngày tháng năm của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

| TT | Số báo danh | Họ Tên                  | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Vị trí dự tuyển           | Đơn vị                      | Cơ sở | Tên chức danh nghề nghiệp | Mã số CDNN | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------------|---------------------|-----------|---------------------------|-----------------------------|-------|---------------------------|------------|---------|
| 1  | 054         | Hoàng Văn Thịnh         | 07/01/2001          | Nam       | Điều dưỡng                | Đơn vị can thiệp nội mạch   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 2  | 036         | Nguyễn Xuân Vinh        | 23/08/1994          | Nam       | Bác sĩ                    | Khoa Cấp cứu                | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 3  | 154         | Phùng Kỳ Ân             | 11/06/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 4  | 069         | Võ Thị Thanh Ngân       | 12/10/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 5  | 062         | Trần Thị Vân Hậu        | 18/12/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 6  | 064         | Nguyễn Diệu Linh        | 07/10/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 7  | 160         | Lê Thị Yến Nhi          | 27/08/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 8  | 164         | Đỗ Thị Phương Thảo      | 11/10/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 9  | 159         | Châu Thị Phương Ngọc    | 08/11/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Cấp cứu                | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 10 | 004         | Nguyễn Trần Lâm Châu    | 22/06/2000          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Cấp cứu                | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 11 | 104         | Trần Ngọc Trâm          | 30/09/1993          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Cấp cứu                | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 12 | 122         | Lê Trương Quỳnh Giang   | 17/05/1996          | Nữ        | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 13 | 029         | Lương Nguyễn Quốc Hưng  | 15/05/1997          | Nam       | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 14 | 031         | Nguyễn Hồ Vũ Khôi       | 27/06/1997          | Nam       | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 15 | 124         | Nguyễn Huỳnh Thành Long | 02/12/1997          | Nam       | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 16 | 128         | Trương Thị Minh Thư     | 13/02/1997          | Nữ        | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 17 | 131         | Huỳnh Thị Lê Vy         | 25/08/1997          | Nữ        | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 18 | 005         | Trương Thị Ngọc Hà      | 26/06/1999          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 19 | 006         | Trần Thị Hiền           | 20/11/1990          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 20 | 007         | Nguyễn Thị Liễu         | 19/09/1988          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 21 | 008         | Tạ Minh Lý              | 04/08/1993          | Nam       | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 22 | 102         | Lương Thị Hồng Thắm     | 28/09/1987          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 23 | 103         | Nguyễn Vũ Phương Thiên  | 05/11/1990          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 24 | 107         | Nguyễn Thị Xuân Tuyết   | 10/02/1995          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 25 | 108         | Nguyễn Thị Thành Vui    | 04/04/1988          | Nữ        | Thư ký y khoa             | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 26 | 027         | Lê Đức Đôn              | 18/07/1995          | Nam       | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn thương chính hình | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 27 | 126         | Lê Nhật Sáng            | 29/01/1995          | Nam       | Bác sĩ                    | Khoa Chẩn thương chính hình | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 28 | 035         | Nguyễn Trí Thông        | 01/04/1988          | Nam       | Bác sĩ                    | Khoa Da liễu-Thẩm mỹ da     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 29 | 065         | Hồ Thủy Uyên Linh       | 04/04/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                | Khoa Da liễu-Thẩm mỹ da     | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 30 | 010         | Hồ Ngọc Bảo Trân        | 23/10/2004          | Nữ        | Nhân viên pha chế súp sữa | Khoa Dinh dưỡng, Tiết chế   | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |

| TT | Số báo danh | Họ                | Tên    | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Vị trí dự tuyển                    | Đơn vị                  | Cơ sở | Tên chức danh nghề nghiệp | Mã số CDNN | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|--------|---------------------|-----------|------------------------------------|-------------------------|-------|---------------------------|------------|---------|
| 31 | 049         | Phạm Nguyễn Xuân  | Anh    | 15/01/1996          | Nữ        | Dược sĩ cấp phát thuốc             | Khoa Dược               | 1     | Dược hạng IV              | V.08.08.23 |         |
| 32 | 050         | Phan Thị Bích     | Liêm   | 10/10/1997          | Nữ        | Dược sĩ cấp phát thuốc             | Khoa Dược               | 1     | Dược hạng IV              | V.08.08.23 |         |
| 33 | 030         | Đoàn Thị Lan      | Hương  | 17/04/1997          | Nữ        | Bác sĩ                             | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 34 | 034         | Dương Lê Quỳnh    | Như    | 02/09/1997          | Nữ        | Bác sĩ                             | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 35 | 127         | Nguyễn Hoàng Khâm | Thiên  | 02/04/1997          | Nữ        | Bác sĩ                             | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 36 | 129         | Võ Trọng          | Tín    | 07/03/1997          | Nam       | Bác sĩ                             | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 37 | 156         | Đặng Thị Bích     | Hảo    | 05/12/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 38 | 063         | Dương Thị Thiên   | Kim    | 20/12/1992          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 39 | 066         | Nguyễn Khánh      | Linh   | 30/03/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 40 | 067         | Hồ Hữu            | Lộc    | 29/04/2001          | Nam       | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 41 | 068         | Hồ Thị Ngọc       | Mai    | 05/05/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 42 | 070         | Lê Hoàng          | Nguyễn | 26/04/2002          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 43 | 071         | Phạm Nguyễn Tố    | Quyên  | 11/03/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 44 | 055         | Trần Thị Thu      | Thùy   | 24/08/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 45 | 056         | Võ Song           | Thy    | 14/12/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 46 | 058         | Tổng Hoàng Minh   | Tú     | 29/08/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 47 | 146         | Huỳnh Thị Cẩm     | Tú     | 25/08/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 48 | 147         | Trần Thị Thanh    | Tuyền  | 23/10/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 49 | 157         | Lê Trung          | Kết    | 20/10/2000          | Nam       | Điều dưỡng Gây mê hồi sức          | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 50 | 158         | Nguyễn Kim Hoàng  | Lam    | 12/01/2001          | Nữ        | Điều dưỡng Gây mê hồi sức          | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 51 | 161         | Vũ Ngọc Thanh     | Phương | 20/11/1999          | Nữ        | Điều dưỡng Gây mê hồi sức          | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 52 | 165         | Phạm Ý            | Thiên  | 28/08/2001          | Nữ        | Điều dưỡng Gây mê hồi sức          | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 53 | 142         | Nguyễn Đoàn Anh   | Thư    | 28/09/2001          | Nữ        | Điều dưỡng Gây mê hồi sức          | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 54 | 170         | Nguyễn Ngọc       | Loan   | 16/09/1995          | Nữ        | Điều dưỡng quản lý kho vật tư y tế | Khoa Gây mê - Hồi sức   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 55 | 123         | Lương Anh         | Khoa   | 05/05/1997          | Nam       | Bác sĩ                             | Khoa Giải phẫu bệnh     | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 56 | 076         | Nguyễn Thị Thùy   | Lan    | 25/05/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Hậu môn-Trực tràng | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 57 | 176         | Trần Thị Thu      | Thảo   | 21/08/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Hậu môn-Trực tràng | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 58 | 177         | Trần Thị Thanh    | Thúy   | 02/09/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Hậu môn-Trực tràng | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 59 | 028         | Huỳnh Ngọc        | Duy    | 03/10/1997          | Nam       | Bác sĩ                             | Khoa Hóa trị ung thư    | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 60 | 077         | Nguyễn Thị        | Lương  | 21/05/2000          | Nữ        | Điều dưỡng                         | Khoa Hồi sức tích cực   | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |

| TT | Số<br>báo<br>danh | Họ                   | Tên    | Ngày tháng<br>năm sinh | Giới<br>tính | Vị trí dự tuyển | Đơn vị                          | Cơ<br>sở | Tên chức danh nghề<br>nghiệp | Mã số<br>CDNN | Ghi<br>chú |
|----|-------------------|----------------------|--------|------------------------|--------------|-----------------|---------------------------------|----------|------------------------------|---------------|------------|
| 61 | 078               | Nguyễn Thị Cẩm       | Mĩnh   | 17/01/1996             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 62 | 081               | Phạm Thị             | Ngọc   | 06/09/1999             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 63 | 033               | Lâm Phước            | Nguyễn | 08/07/1997             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 64 | 125               | Phạm Thị             | Quỳnh  | 20/02/1995             | Nữ           | Bác sĩ          | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 65 | 082               | Nguyễn Thị Thanh     | Nhân   | 26/08/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 66 | 171               | Nguyễn Hiếu          | Nhân   | 03/04/2002             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 67 | 174               | Nguyễn Thị Thảo      | Quyên  | 15/03/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 68 | 149               | Nguyễn Lê Thụy Khánh | Vy     | 27/12/1996             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Hồi sức tích cực           | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 69 | 079               | Danh Ngọc            | Nga    | 01/02/2000             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Khám bệnh                  | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 70 | 080               | Nguyễn Thị Thảo      | Ngân   | 15/10/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Khám bệnh                  | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 71 | 173               | Ngô Thị Kim          | Oanh   | 24/04/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Khám bệnh                  | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 72 | 175               | Vũ Thị Minh          | Tâm    | 22/12/1998             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Khám bệnh                  | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 73 | 003               | Lâm Bội              | Bội    | 03/11/1997             | Nữ           | Thư ký y khoa   | Khoa Khám bệnh                  | 1        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 74 | 105               | Nguyễn Nhật Cẩm      | Tú     | 21/12/1999             | Nữ           | Thư ký y khoa   | Khoa Khám bệnh                  | 1        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 75 | 106               | Phạm Thị Mộng        | Tuyền  | 02/01/1990             | Nữ           | Thư ký y khoa   | Khoa Khám bệnh                  | 1        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 76 | 032               | Hà Thị Ái            | Mỹ     | 12/12/1978             | Nữ           | Bác sĩ          | Khoa khám sức khỏe theo yêu cầu | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 77 | 130               | Nguyễn Thiện         | Trung  | 10/06/1987             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa khám sức khỏe theo yêu cầu | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 78 | 074               | Trần Thị Thảo        | Duy    | 14/11/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa khám sức khỏe theo yêu cầu | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 79 | 045               | Nguyễn Thị Ái        | Trâm   | 27/04/1996             | Nữ           | Bác sĩ          | Khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ    | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 80 | 135               | Nguyễn Long          | Đức    | 01/05/1997             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 81 | 136               | Võ Phú               | Hậu    | 02/06/1996             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 82 | 041               | Nguyễn Vưu Phát      | Lợi    | 12/04/1996             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 83 | 043               | Nguyễn Quốc          | Thanh  | 01/06/1997             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 84 | 168               | Phùng Linh           | Chi    | 14/08/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 85 | 083               | Trần Thị Yến         | Nhi    | 23/02/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 86 | 172               | Nguyễn Thị Yến       | Nhi    | 30/07/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 87 | 150               | Đoàn Ngọc Thanh      | Xuân   | 03/01/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Ngoại Gan-Mật-Tụy          | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 88 | 073               | Doãn Thị Hồng        | Diệu   | 14/09/2001             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Ngoại Thần kinh            | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 89 | 040               | Trần Đăng            | Khôi   | 04/11/1995             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa Ngoại Thần kinh            | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 90 | 139               | Đặng Cao             | Sơn    | 17/03/1996             | Nam          | Bác sĩ          | Khoa Ngoại Thần kinh            | 1        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 91 | 144               | Lâm Hà               | Tiên   | 26/11/2002             | Nữ           | Điều dưỡng      | Khoa Ngoại Tiêu hóa             | 1        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |

| TT  | Số báo danh | Họ                | Tên    | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Vị trí dự tuyển               | Đơn vị                                 | Cơ sở | Tên chức danh nghề nghiệp | Mã số CDNN | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------|--------|---------------------|-----------|-------------------------------|----------------------------------------|-------|---------------------------|------------|---------|
| 92  | 057         | Nguyễn Ngọc       | Trâm   | 20/11/2002          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Ngoại Tiêu hóa                    | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 93  | 047         | Phạm Hữu          | Tùng   | 22/03/1995          | Nam       | Bác sĩ                        | Khoa Nội học chức năng                 | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 94  | 141         | Bùi Thị Thùy      | Vy     | 11/05/1995          | Nữ        | Bác sĩ                        | Khoa Nội soi                           | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 95  | 097         | Trần Thùy         | Dương  | 22/12/2002          | Nữ        | Thư ký y khoa                 | Khoa Nội soi                           | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 96  | 169         | Nguyễn Anh        | Kiệt   | 23/09/2001          | Nam       | Điều dưỡng                    | Khoa Nội thận - Thận nhân tạo          | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 97  | 052         | Văn Phú           | Quốc   | 04/09/2001          | Nam       | Điều dưỡng                    | Khoa Nội thận - Thận nhân tạo          | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 98  | 088         | Lai Hoàng Quốc    | Bảo    | 02/06/1998          | Nam       | Điều dưỡng                    | Khoa Nội Tim mạch                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 99  | 091         | Phạm Thị Thu      | Hiền   | 11/05/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Nội tim mạch                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 100 | 053         | Lê Phúc           | Tài    | 27/12/2001          | Nam       | Điều dưỡng                    | Khoa Nội tim mạch                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 101 | 187         | Đinh Lê Nhật      | Thanh  | 01/09/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Nội tim mạch                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 102 | 188         | Đoàn Thị Phương   | Thảo   | 09/07/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Nội tim mạch                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 103 | 189         | Nguyễn Thị Thu    | Thảo   | 11/04/1998          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Nội tim mạch                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 104 | 044         | Trần Thị Minh     | Thư    | 01/05/1997          | Nữ        | Bác sĩ                        | Khoa Phẫu thuật hàm mặt - Răng hàm mặt | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 105 | 152         | Ka'               | Thìn   | 17/05/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Phẫu thuật hàm mặt - Răng hàm mặt | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 106 | 140         | Nguyễn Hoài       | Thanh  | 23/01/1996          | Nữ        | Bác sĩ                        | Khoa Phẫu thuật tim mạch               | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 107 | 180         | Trần Thị Diệu     | Ái     | 22/08/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Phẫu thuật tim mạch               | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 108 | 099         | Nguyễn Phương     | Nhi    | 28/12/2000          | Nữ        | Thư ký y khoa                 | Khoa Phẫu thuật tim mạch               | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 109 | 075         | Nguyễn Thị Mai    | Hương  | 05/01/2002          | Nữ        | Hộ sinh                       | Khoa Phụ sản                           | 1     | Hộ sinh hạng III          | V.08.06.15 |         |
| 110 | 145         | Nguyễn Thị Huyền  | Trang  | 20/06/2000          | Nữ        | Hộ sinh                       | Khoa Phụ sản                           | 1     | Hộ sinh hạng III          | V.08.06.15 |         |
| 111 | 039         | Nguyễn Thị Mỹ     | Huyền  | 13/03/1996          | Nữ        | Bác sĩ                        | Khoa Phục hồi chức năng                | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 112 | 060         | Võ Thanh          | Bình   | 17/07/2001          | Nam       | Kỹ thuật y Phục hồi chức năng | Khoa Phục hồi chức năng                | 1     | Kỹ thuật y hạng III       | V.08.07.18 |         |
| 113 | 061         | Phạm Lê Đức       | Duy    | 16/04/2001          | Nam       | Kỹ thuật y Phục hồi chức năng | Khoa Phục hồi chức năng                | 1     | Kỹ thuật y hạng III       | V.08.07.18 |         |
| 114 | 155         | Ngô Trung         | Chánh  | 18/07/2001          | Nam       | Kỹ thuật y Phục hồi chức năng | Khoa Phục hồi chức năng                | 1     | Kỹ thuật y hạng III       | V.08.07.18 |         |
| 115 | 162         | Lương Nguyễn Minh | Phương | 31/08/1999          | Nữ        | Kỹ thuật y Phục hồi chức năng | Khoa Phục hồi chức năng                | 1     | Kỹ thuật y hạng III       | V.08.07.18 |         |
| 116 | 009         | Phan Thị Minh     | Thảo   | 05/02/1990          | Nữ        | Thư ký y khoa                 | Khoa Phục hồi chức năng                | 1     | Nhân viên                 | 01.005     |         |
| 117 | 137         | Vũ Hà             | Mi     | 06/09/1995          | Nữ        | Bác sĩ                        | Khoa Sơ sinh                           | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |
| 118 | 089         | Trương Thị Dinh   | Dương  | 20/10/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Sơ sinh                           | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 119 | 182         | Nguyễn Thị        | Hợp    | 09/12/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Tai Mũi Họng                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 120 | 094         | Phạm Thị          | Ngọc   | 26/11/2001          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Tai Mũi Họng                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 121 | 186         | Nguyễn Thị Duyên  | Thắm   | 16/04/2002          | Nữ        | Điều dưỡng                    | Khoa Tai Mũi Họng                      | 1     | Điều dưỡng hạng III       | V.08.05.12 |         |
| 122 | 042         | Đoàn Lục          | Nghi   | 07/01/1997          | Nam       | Bác sĩ                        | Khoa Thần kinh                         | 1     | Bác sĩ                    | V.08.01.03 |         |

| TT  | Số<br>bảo<br>danh | Họ              | Tên   | Ngày tháng<br>năm sinh | Giới<br>tính | Vị trí dự tuyển                                                          | Đơn vị                    | Cơ<br>sở | Tên chức danh nghề<br>nghiệp    | Mã số<br>CDNN | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------|-------|------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------|---------------------------------|---------------|------------|
| 123 | 153               | Cao Triệu       | Vy    | 14/11/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Thần kinh            | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 124 | 151               | Nguyễn Thị Kim  | Yến   | 27/09/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Thần kinh            | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 125 | 092               | Phạm Thị Như    | Huỳnh | 19/07/2002             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tiết niệu            | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 126 | 093               | Dương Thị Thủy  | Loan  | 01/06/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tiết niệu            | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 127 | 183               | Nguyễn Thị      | Ly    | 04/03/2000             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tiết niệu            | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 128 | 184               | Phạm Thị Kiều   | Nga   | 17/01/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tiết niệu            | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 129 | 138               | Nguyễn Hữu      | Quý   | 14/02/1997             | Nam          | Bác sĩ                                                                   | Khoa Tiêu hóa             | 1        | Bác sĩ                          | V.08.01.03    |            |
| 130 | 046               | Phạm Nguyễn Quê | Trâm  | 04/02/1997             | Nữ           | Bác sĩ                                                                   | Khoa Tiêu hóa             | 1        | Bác sĩ                          | V.08.01.03    |            |
| 131 | 090               | Đặng Thị Mỹ     | Hằng  | 20/08/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tiêu hóa             | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 132 | 181               | Dương Thị Kim   | Hiếu  | 28/12/2000             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tiêu hóa             | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 133 | 143               | Phạm Thị Thanh  | Thủy  | 29/01/2002             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tiêu hóa             | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 134 | 095               | Nguyễn Viên     | Ngọc  | 12/03/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tim mạch can thiệp   | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 135 | 185               | Dương Yến       | Nhi   | 04/08/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tim mạch can thiệp   | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 136 | 148               | Phan Phương     | Uyên  | 16/12/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                               | Khoa Tim mạch can thiệp   | 1        | Điều dưỡng hạng III             | V.08.05.12    |            |
| 137 | 059               | Nguyễn Sĩ       | Tuấn  | 01/01/1981             | Nam          | Kỹ thuật y vi sinh                                                       | Khoa Vi sinh              | 1        | Kỹ thuật y hạng III             | V.08.07.18    |            |
| 138 | 051               | Lê Thanh        | Loan  | 17/11/1997             | Nữ           | Dược sĩ phụ trách<br>hóa chất xét nghiệm                                 | Khoa Xét nghiệm           | 1        | Dược sĩ                         | V.08.08.22    |            |
| 139 | 011               | Đặng Thị Hạnh   | Trang | 15/01/1991             | Nữ           | Chuyên viên về vật<br>tư y tế trong thanh<br>toán bảo hiểm y tế          | Phòng Bảo hiểm y tế       | 1        | Chuyên viên                     | 01.003        |            |
| 140 | 100               | Trần Ngọc Hồng  | Nhung | 18/12/1994             | Nữ           | Chuyên viên về<br>dịch vụ kỹ thuật<br>trong thanh toán<br>bảo hiểm y tế  | Phòng Bảo hiểm y tế       | 1        | Chuyên viên                     | 01.003        |            |
| 141 | 001               | Lại Nguyễn Tuấn | Anh   | 19/02/1984             | Nam          | Công nghệ thông<br>tin viên phụ trách<br>phát triển kỹ thuật<br>phần mềm | Phòng Công nghệ Thông tin | 1        | Công nghệ thông tin<br>hạng III | V.11.06.14    |            |
| 142 | 098               | Lê Thị Trà      | Mi    | 07/02/2002             | Nữ           | Chuyên viên về<br>quản lý, sử dụng<br>vật tư y tế tiêu hao               | Phòng Điều dưỡng          | 1        | Chuyên viên                     | 01.003        |            |
| 143 | 012               | Huỳnh Ngọc Thùy | Trinh | 04/10/1999             | Nữ           | Chuyên viên hành<br>chính tổng hợp                                       | Phòng Hành chính          | 1        | Chuyên viên                     | 01.003        |            |
| 144 | 096               | Trương Nhựt     | Cường | 12/06/1996             | Nam          | Chuyên viên giám<br>sát và phát triển<br>chuyên môn                      | Phòng Kế hoạch tổng hợp   | 1        | Chuyên viên                     | 01.003        |            |
| 145 | 013               | Lê Phương       | Uyên  | 18/12/1997             | Nữ           | Chuyên viên giám<br>sát và phát triển<br>chuyên môn                      | Phòng Kế hoạch tổng hợp   | 1        | Chuyên viên                     | 01.003        |            |
| 146 | 002               | Phạm Quang      | Bảng  | 22/09/2001             | Nam          | Chuyên viên về hợp<br>tác quốc tế                                        | Phòng Khoa học và Đào tạo | 1        | Chuyên viên                     | 01.003        |            |

| TT  | Số<br>bảo<br>đanh | Họ                | Tên    | Ngày tháng<br>năm sinh | Giới<br>tính | Vị trí dự tuyển                                               | Đơn vị                                     | Cơ<br>sở | Tên chức danh nghề<br>nghiệp | Mã số<br>CDNN | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-------------------|--------|------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|------------------------------|---------------|------------|
| 147 | 023               | Trương Anh Phương | Nhi    | 22/06/2003             | Nữ           | Chuyên viên về hợp<br>tác quốc tế                             | Phòng Khoa học và Đào tạo                  | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 148 | 101               | Phan Thành        | Phúc   | 05/01/1982             | Nam          | Chuyên viên hợp<br>tác quốc tế                                | Phòng Khoa học và Đào tạo                  | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 149 | 118               | Lê Thị Huỳnh      | Thiện  | 05/06/1998             | Nữ           | Chuyên viên hợp<br>tác quốc tế                                | Phòng Khoa học và Đào tạo                  | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 150 | 119               | Huỳnh Kim         | Thông  | 22/06/2002             | Nữ           | Chuyên viên về đào<br>tạo                                     | Phòng Khoa học và Đào tạo                  | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 151 | 026               | Phan Nguyễn Như   | Quỳnh  | 31/10/1995             | Nữ           | Chuyên viên giám<br>sát, kiểm tra môi<br>trường bệnh viện     | Phòng Quản trị tòa nhà                     | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 152 | 114               | Lê Thị Phương     | Quỳnh  | 29/03/1989             | Nữ           | Chuyên viên mua<br>sắm                                        | Phòng Quản trị tòa nhà                     | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 153 | 020               | Ngô Nguyễn Nhật   | Anh    | 11/07/1999             | Nữ           | Thư ký tổ thiết bị                                            | Phòng Vật tư thiết bị                      | 1        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 154 | 021               | Bùi Thị Thu       | Hà     | 27/05/1999             | Nữ           | Chuyên viên mua<br>sắm                                        | Phòng Vật tư thiết bị                      | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 155 | 022               | Nguyễn Hoàng Duy  | Khánh  | 06/08/1991             | Nam          | Kỹ sư Quản lý<br>Thiết bị y tế                                | Phòng Vật tư thiết bị                      | 1        | Kỹ sư                        | V.05.02.07    |            |
| 156 | 116               | Phạm Khánh        | Thành  | 14/11/1984             | Nam          | Kỹ sư về quản trị<br>thiết bị y tế                            | Phòng Vật tư thiết bị                      | 1        | Kỹ sư                        | V.05.02.07    |            |
| 157 | 117               | Nguyễn Thị Phương | Thảo   | 18/10/1994             | Nữ           | Chuyên viên mua<br>sắm                                        | Phòng Vật tư thiết bị                      | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 158 | 120               | Phạm Nguyễn Anh   | Thư    | 13/04/2001             | Nữ           | Chuyên viên mua<br>sắm                                        | Phòng Vật tư thiết bị                      | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 159 | 024               | Nguyễn Ngọc Hồ    | Phi    | 11/01/1991             | Nữ           | Thư ký y khoa                                                 | Trung tâm huấn luyện phẫu thuật<br>nội soi | 1        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 160 | 025               | Hoàng Đức         | Phong  | 18/06/1995             | Nam          | Chuyên viên E-<br>Marketing                                   | Trung tâm Truyền thông                     | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 161 | 115               | Trần Nam          | Thái   | 08/06/1998             | Nam          | Chuyên viên kỹ<br>thuật quay phim,<br>chụp hình               | Trung tâm Truyền thông                     | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 162 | 121               | Giao Tổ           | Trâm   | 16/09/2000             | Nữ           | Chuyên viên về tiếp<br>thị, giới thiệu sản<br>phẩm và dịch vụ | Trung tâm Truyền thông                     | 1        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 163 | 015               | Nguyễn Thị Diễm   | Hương  | 25/09/1990             | Nữ           | Chuyên viên soát<br>xét hồ sơ mua sắm,<br>quản lý đầu thầu    | Ban Hành chính tổ chức Cơ sở 2             | 2        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 164 | 112               | Trần Ngọc         | Trần   | 29/01/2000             | Nữ           | Thư ký y khoa                                                 | Ban Kế hoạch tổng hợp Cơ sở 2              | 2        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 165 | 016               | Võ Minh           | Phương | 22/09/1997             | Nữ           | Kế toán giá thành                                             | Ban Tài chính kế toán Cơ sở 2              | 2        | Kế toán viên                 | V.06.031      |            |
| 166 | 110               | Trương Xuân       | Sang   | 18/05/1999             | Nam          | Kỹ sư thiết bị y tế                                           | Ban Vật tư thiết bị Cơ sở 2                | 2        | Kỹ sư                        | V.05.02.07    |            |
| 167 | 086               | Nguyễn Ngọc       | Ánh    | 18/03/2001             | Nữ           | Điều dưỡng                                                    | Đơn vị Chẩn thương chỉnh hình<br>Cơ sở 2   | 2        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 168 | 133               | Đinh Nhã          | Khoa   | 03/08/1991             | Nữ           | Bác sĩ                                                        | Khoa Chẩn đoán hình ảnh Cơ sở<br>2         | 2        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 169 | 018               | Đỗ Thị Thúy       | Trâm   | 05/07/1996             | Nữ           | Chuyên viên thống<br>kê dược                                  | Khoa Dược Cơ sở 2                          | 2        | Chuyên viên                  | 01.003        |            |
| 170 | 048               | Trần Bình         | Chiêu  | 28/10/1993             | Nam          | Dược sĩ cấp phát<br>thuốc                                     | Khoa Dược Cơ sở 2                          | 2        | Dược hạng IV                 | V.08.08.23    |            |
| 171 | 038               | Hà Lữ Ngọc        | Linh   | 18/08/1996             | Nữ           | Bác sĩ                                                        | Khoa Gây mê - Hồi sức Cơ sở 2              | 2        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 172 | 179               | Nguyễn Thị Huyền  | Trần   | 21/06/1996             | Nữ           | Điều dưỡng                                                    | Khoa Gây mê hồi sức Cơ sở 2                | 2        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 173 | 014               | Trần Thị Tổ       | Anh    | 06/03/1998             | Nữ           | Thư ký y khoa                                                 | Khoa Khám bệnh Cơ sở 2                     | 2        | Nhân viên                    | 01.005        |            |

| TT  | Số<br>bảo<br>danh | Họ               | Tên   | Ngày tháng<br>năm sinh | Giới<br>tính | Vị trí dự tuyển                  | Đơn vị                                               | Cơ<br>sở | Tên chức danh nghề<br>nghiệp | Mã số<br>CDNN | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|------------------|-------|------------------------|--------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------|------------------------------|---------------|------------|
| 174 | 109               | Nguyễn Ngọc      | Huyền | 29/03/1994             | Nữ           | Thư ký y khoa                    | Khoa Khám bệnh Cơ sở 2                               | 2        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 175 | 087               | Lê Anh           | Quốc  | 19/07/1986             | Nam          | Điều dưỡng                       | Khoa Khám bệnh Cơ sở 2                               | 2        | Điều dưỡng hạng III          | V.08.05.12    |            |
| 176 | 134               | Võ Duy           | Trọng | 09/02/1994             | Nam          | Bác sĩ                           | Khoa Ngoại tổng hợp Cơ sở 2                          | 2        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 177 | 019               | Lâm Thảo         | Vy    | 01/11/2003             | Nữ           | Thư ký y khoa                    | Khoa Ngoại tổng hợp Cơ sở 2                          | 2        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 178 | 111               | Vũ Lê Bảo        | Tiên  | 10/08/2001             | Nữ           | Thư ký y khoa                    | Khoa Nội soi Cơ sở 2                                 | 2        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 179 | 017               | Nguyễn Ngọc Thủy | Tiên  | 21/06/1998             | Nữ           | Thư ký y khoa                    | Khoa Phụ sản Cơ sở 2                                 | 2        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 180 | 113               | Ban Thị Châm     | Xa    | 14/03/1989             | Nữ           | Thư ký y khoa                    | Khoa Tai Mũi Họng Cơ sở 2                            | 2        | Nhân viên                    | 01.005        |            |
| 181 | 166               | Nguyễn Ngọc Mai  | Anh   | 01/11/2002             | Nữ           | Kỹ thuật y xét<br>nghiệm         | Khoa Xét nghiệm Cơ sở 2                              | 2        | Kỹ thuật y hạng III          | V.08.07.18    |            |
| 182 | 072               | Ông Diễm         | Quỳnh | 11/08/2000             | Nữ           | Kỹ thuật y xét<br>nghiệm         | Khoa Xét nghiệm Cơ sở 2                              | 2        | Kỹ thuật y hạng III          | V.08.07.18    |            |
| 183 | 167               | Phạm Thanh       | Tuyển | 22/10/2001             | Nữ           | Kỹ thuật y xét<br>nghiệm         | Trung tâm đào tạo và chẩn đoán y<br>sinh học phân tử | 2        | Kỹ thuật y hạng III          | V.08.07.18    |            |
| 184 | 037               | Chu Thị          | Dung  | 22/12/1996             | Nữ           | Bác sĩ                           | Ban Hành chính tổng hợp Cơ sở 3                      | 3        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |
| 185 | 085               | Lê Ngọc          | Thảo  | 16/08/1998             | Nữ           | Kỹ thuật y xét<br>nghiệm         | Đơn vị Cận lâm sàng Cơ sở 3                          | 3        | Kỹ thuật y hạng III          | V.08.07.18    |            |
| 186 | 178               | Huỳnh Quang      | Vinh  | 28/09/2002             | Nam          | Kỹ thuật y chẩn<br>đoán hình ảnh | Đơn vị Cận lâm sàng Cơ sở 3                          | 3        | Kỹ thuật y hạng IV           | V.08.07.19    |            |
| 187 | 084               | Ngô Thụy Mỹ      | Duyên | 13/02/1999             | Nữ           | Kỹ thuật y phục hồi<br>chức năng | Đơn vị Điều trị ban ngày Cơ sở 3                     | 3        | Kỹ thuật y hạng III          | V.08.07.18    |            |
| 188 | 132               | Lê Nhất          | Duy   | 22/08/1996             | Nam          | Bác sĩ                           | Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh                           | 3        | Bác sĩ                       | V.08.01.03    |            |

2